TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **263/**2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2017
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ-TỈNH AN GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Văn Phu**

Ông **Ngô Văn Thi**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 431/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn P,** sinh năm: 1988;

Địa chỉ: ấp An H, xã Khánh A, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L,** sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp Búng L, xã Nhơn H, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Ông P có mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 01/6/2017 với các tài liệu kèm theo của ông Nguyễn Văn P, Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nội dung vụ án như sau:

Quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà L được hình thành là do thông qua mai mối rồi được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới vào năm 2012, từ đó đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Sau khi cưới sống tại gia đình cha mẹ ruột của ông P. Cuộc sống chung tương đối hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, bà L thường xuyên đi cờ bạc gây nợ, ông P nhiều lần khuyên ngăn nhưng bà L không sửa đổi mà ngày càng làm nhiều hơn, do không chấp nhận được như vậy nên ông quyết định không chung sống nữa. Từ đó ông bà ly thân nhau cách nay hơn 07 tháng. Từ lúc ly thân cha mẹ hai bên không ai đứng ra hàn gắn. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn với bà L.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà L có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 18/12/2013, hiện ông P đang nuôi, khi ly hôn ông yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: không có;

Nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Bà L trình bày: Quan hệ hôn nhân đúng như ông P trình bày, hai người thông qua mai mối rồi đước cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2012 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Bà sống và làm dâu bên chồng. Cuộc sống chung tương đối hạnh phúc, chỉ phát sinh mâu thuẫn hơn 07 tháng nay. Nguyên nhân là do bà và ông P sống không hợp nhau, thời gian đầu ông P cư xử rất tốt với bà, nhưng càng về sau thì không còn nữa, không chăm lo quan tâm cho bà, bà vì thế mà buồn nên đi làm xa để chăm lo cho bản thân, cha mẹ chồng không muốn ông P sống với bà nên vì tự ái mà bà quyết định ra đi không chung sống với gia đình chồng nữa. Hai người ly thân nhau hơn 06 tháng nay. Nay bà xét thấy có trở về chung sống cũng không còn hạnh phúc, nên bà đồng ý ly hôn với ông P.

Về quan hệ con chung: Như ông P trình bày, bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: không có;

Nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Tại phiên tòa, ông P, bà L bảo lưu ý kiến của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng…là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án nhân thấy, ông P và bà L sống chung và không có đăng ký kết hôn, hai người có 01 con chung và cả hai cùng yêu cầu được nuôi con chung, tuy nhiên cháu Anh đang sống với ông P, qua kết quả xác minh thì bà L đi làm ăn xa, không có điều kiện nuôi cháu ổn định do đó đề nghị Tòa án giao con cho ông P tiếp tục nuôi dạy, các bên thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung nợ chung khai không có, về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án tuyên không công nhận ông P và bà L là quan hệ vợ chồng theo quy định Điều 14 luật hôn nhân gia đình, từ những quan điểm trên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiền hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải có mặt nguyên đơn và bị đơn, được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên Tòa án đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lê cho bà L nhưng bà L vẫn vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt bà L, căn cứ Điều 68, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Giữa ông P- bà L được hình thành là do thông qua mai mối, hai người có thời gian tìm hiểu nhau, rồi được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới vào năm 2012 và hai người chung sống nhau từ thời gian đó, do hai bên cùng trình bày từ trước đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện An Phú, do đó không được xem là hôn nhân hợp pháp,

[3]Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông P- bà L ngày 15/8/2017 thì ông Huỳnh Văn Đ - phó trưởng ấp Búng L cung cấp thông tin như sau: Theo ông biết thì hiện nay P- L không còn chung sống với nhau nữa, L hiện nay vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa phương, chưa chuyển đến đâu khác. Tuy nhiên đi làm xa nên ít thấy ở địa phương.

Bà Đỗ Thị Ú là mẹ ruột của bà Liên cho biết như sau: Hiện nay L đang đi làm thuê ở Tây Ninh, L và P không còn chung sống với nhau nữa và gia đình hai bên cũng không thuận với nhau, nên nếu P xin ly hôn thì bà cũng đồng ý không có ý kiến, về con chung thì bà Ú cũng đồng ý để cho P nuôi, nhưng P phải cho L thăm con theo quy định pháp luật, không được cản trở.

[4] Tại phiên Tòa ông P trình bày là mâu thuẫn giữa hai người đã thật sư trầm trọng không thể hàn gắn lại được. Nên đồng ý ly hôn với nhau. Tuy nhiên do hai người chưa đăng ký kết hôn nên Tòa án Quyết định áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố: Không công nhận ông P - bà L là quan hệ vợ chồng.

[5] Về con chung: Ông P- bà L cùng trình bày là trong thời gian chung sống hai người có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 18/12/2013,

ông P và bà L đều có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu Bảo A từ lúc sinh ra đến nay sống cùng với ông P và được ông P chăm sóc tốt và hiện nay theo trình bày của bà Ú mẹ ruột L thì bà L đã đi làm xa không có điều kiện ở gần chăm sóc con thường xuyên. Nhằm không làm xáo trộn đến sự phát triển của cháu Bảo A, Hội đồng xét xử giao cháu Bảo A cho ông P nuôi.

Theo quy định của pháp luật bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi con, tuy nhiên ông P không yêu cầu cấp dưỡng nên công nhận tự nguyện của ông P.

Tòa án chấp nhận theo đề nghị của vị đại diện Viên kiểm sát về quan điểm về nội dung giải quyết vụ án.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai người xác định không có, nên không đề cặp xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Văn P là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: **Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn P.**

Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị L là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 18/12/2013 cho ông Nguyễn Văn P nuôi.

Công nhận tự nguyện của ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011113 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (ông P đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2017) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà Liên được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh ;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Phong Phi